TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 05 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 449/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Một bên là: Anh **Nguyễn Quốc Kh**, sinh năm 1994

Địa chỉ: 132/5 TP, Phường M, Đà Lạt, Lâm Đồng.

Và một bên là: Chị **Thân Thị Bích V**, sinh năm 1996

Địa chỉ: 36A CT, Phường N, Đà Lạt, Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Quốc Kh và chị Thân Thị Bích V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Đà Lạt theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 20/11/2019 nên hôn nhân giữa anh Kh và chị V là hợp pháp.

Quá trình giải quyết, theo anh Kh, chị V trình bày thể hiện thì: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính một phần do vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự san sẻ, bàn bạc với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên nhủ nhiều và vợ chồng cũng đã cố gắng tìm hiểu nguyên nhân mâu thuẫn để khắc phục nhưng không được. Cho đến nay, anh Kh và chị V đều xác định không thể tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện tại nên

thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị. Qua đó xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Kh và chị V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của anh Kh và chị V.

[2] Về con chung: Anh Kh và chị V xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[3]Về tài sản chung và nợ chung: Anh Kh và chị V xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]- Về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Kh và chị V thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quốc Kh và chị Thân Thị Bích V thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Kh và chị V xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Kh và chị V xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Quốc Kh và chị Thân Thị Bích V thỏa thuận chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000889 ngày 13/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Anh Kh và chị V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND Phường 11, thành phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Phương Chi